TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 53/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 05/7/2024
V/v "Ly hôn, tranh chấp nuôi con".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Trần Bảo Trân.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Thúy Liễu.

Bà Thi Thị Thanh Trúc.

***- Thư ký phiên toà*:** Bà Kiên Thị Minh Hiếu, Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Trường, Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh mở phiên tòa xét xử công khai sơ thẩm vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 403/2024/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 4 năm 2024 về việc "Ly hôn, tranh chấp nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 62/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 29 tháng 5 năm 2024, giữa:

- *Nguyên đơn:* Chị Trần Thị Mai H, sinh năm 2001 (có mặt).

Địa chỉ: ấp HPB, xã L, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh.

- *Bị đơn:* Anh Thạch Anh T, sinh năm 1999 (vắng mặt).

Địa chỉ: ấp HPA, xã L, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện ngày 11/3/2024 và trong quá trình giải quyết vụ án chị Trần Thị Mai H trình bày: Năm 2019 chị và anh Thạch Anh T quen biết hai bên tìm hiểu và tiến tới hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đa Lộc, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh. Sau khi kết hôn sinh sống ở ấp HPB, xã L, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh. Trong thời gian đầu chung sống hạnh phúc, nhưng đến năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do anh T thay đổi tính tình không lo làm ăn, gia trưởng và có lần đánh chị. Nhiều lần chị nói chuyện với anh T nhưng anh không nghe mà còn đánh chị. Chị nhận thấy hôn nhân không hạnh phúc và hôn nhân

lâm vào tình trạng mâu thuẫn trầm trọng không thể hàn gắn nên chị đã về nhà cha mẹ ruột chị sống và hai người ly thân từ năm 2022 cho đến nay. Nay yêu cầu Tòa án giải quyết như sau:

Về hôn nhân: Yêu cầu được ly hôn với anh Thạch Anh T.

Về con chung: Thạch Tuấn A, sinh ngày 11/02/2018 chị đồng ý giao cho anh T quyền nuôi dưỡng.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

* Sau khi thụ lý, Tòa án nhân dân huyện Châu Thành đã thực hiện việc tống đạt thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, hòa giải để các đương sự hòa giải, có cơ hội đoàn tụ. Tuy nhiên tại phiên họp, hòa giải anh Tuấn vắng mặt nên không tiến hành việc hòa giải được. Do đó Tòa án lập biên bản không tiến hành hòa giải được và đưa vụ án ra xét xử.

Tại phiên tòa: Nguyên đơn chị Trần Thị Mai H giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Bị đơn anh Thạch Anh T vắng mặt không lý do.

* Kiểm sát phát biểu ý kiến:

- Về tố tụng: Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định tại Điều 48 Bộ luật Tố tụng dân sự từ khi thụ lý đến khi đưa vụ án ra xét xử. Hội đồng xét xử, Thư ký đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định của pháp luật. Nguyên đơn đã thực hiện đúng quy định tại Điều 70, 71 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn chưa thực hiện theo quy định tại Điều 70, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự

- Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị Mai H, cho chị được ly hôn với anh Thạch Anh T. Con chung Thạch Tuấn A, sinh ngày 11/02/2018 giao cho anh Tuấn quyền nuôi dưỡng. Tài sản chung, nợ chung chị H không yêu cầu giải quyết nên không xem xét. Án phí nguyên đơn phải chịu theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời trình bày của nguyên đơn và các tài liệu, chứng cứ được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền: Chị Trần Thị Mai H khởi kiện yêu cầu giải quyết được ly hôn anh Thạch Anh Tuấn, anh Tuấn có nơi cư trú tại ấp HPA, xã L, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh. Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35, 39 Bộ luật Tố tụng dân sự đây là "Ly hôn, tranh chấp nuôi con" thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh.

[2] Về đưa người tham gia tố tụng và hòa giải: Căn cứ đơn khởi kiện, Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh đưa bị đơn là anh Thạch Anh T tham gia tố tụng, thực hiện việc tống đạt thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải tại các Điều 68, 177, 196, 205, 208, 209, 210 và Điều 211 Bộ luật Tố tụng dân sự, tuy nhiên vụ án không tiến hành hòa giải được do anh Tuấn vắng mặt. Tại phiên tòa chị H có mặt, anh T đã

được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt. Căn cứ Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn anh T.

[3] Về nội dung:

[3.1] Về hôn nhân: Năm 2010 chị Trần Thị Mai H và anh Thạch Anh T kết hôn, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đa Lộc, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh nên đây là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận. Trong quá trình sống chung chị H trình bày vợ chồng phát sinh mâu thuẫn từ năm 2022, nguyên nhân do cả hai bất đồng quan điểm sống, anh Tuấn thay đổi tính tình không lo làm ăn, có tính gia trưởng và có lần đánh chị, nhiều lần chị H khuyên nhưng anh T không thay đổi. Vì mâu thuẫn kéo dài nhiều năm, thời gian ly thân hai người bỏ mặc nhau, không thương yêu, giúp đỡ lẫn nhau, tình cảm vợ chồng không còn, không thể duy trì quan hệ hôn nhân được nữa nên chị H yêu cầu được ly hôn với anh T.

Xét yêu cầu của chị H cũng như quan điểm của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy có căn cứ để chấp nhận. Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành tống đạt thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cho anh T biết nhưng vẫn không đến, như vậy chứng minh anh T không có thiện chí mong muốn đoàn tụ, hàn gắn tình cảm với chị H. Tại biên bản lấy lời khai ngày 09/4/2024 của bà Thạch Chanh Sa M là mẹ ruột Thạch Anh T cho biết anh T hiện đi làm ở xa không có về được, anh T yêu cầu được quyền tiếp tục nuôi con và không yêu cầu cấp dưỡng và xin vắng mặt. Hội đồng xét xử xét thấy tình cảm của chị H và anh T không còn, hai người ly thân từ đầu năm 2022 đến nay bỏ mặc nhau, không yêu thương giúp đỡ nhau, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài. Nên căn cứ Điều 53 Luật Hôn nhân gia đình chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của chị H.

[3.2] Về con chung: Thạch Tuấn A, sinh ngày 11/02/2018 hiện đang sống cùng anh T và chị H đồng ý cho anh T tiếp tục nuôi dưỡng con. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy giao con cho anh T tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp.

[3.3] Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Thạch Anh T không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3.4] Về tài sản chung và nợ chung: Chị Trần Thị Mai H xác định không có, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3.5] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227 và Điều 228 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ Điều 51, 53, 56, 57, 58, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật hôn nhân gia đình năm 2014.

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị Mai H.

- Về hôn nhân: Cho chị Trần Thị Mai H được ly hôn với anh Thạch Anh T.

- Về con chung: Giao con chung Thạch Tuấn A, sinh ngày 11/02/2018 cho anh Thạch Anh T quyền trực tiếp nuôi dưỡng.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Thạch Anh T không yêu cầu, nên không xem xét giải quyết.

- Về tài sản chung và nợ chung: Chị Trần Thị Mai H xác định không có, nên không xem xét giải quyết.

2. Về án phí: Chị Trần Thị Mai H phải chịu 300.000đ án phí hôn nhân sơ thẩm nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu tiền số 0002783 ngày 02/4/2024 Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh.

3. Án xử sơ thẩm công khai, báo cho nguyên đơn có mặt biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại Ủy ban nhân dân xã, phường nơi đương sự cư trú.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**** Nơi nhận:***
- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Châu Thành;
- CCTHADS huyện Châu Thành;
- UBND xã Đa Lộc;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(ĐÃ KÝ)

Trần Bảo Trân